

Số: 01/BC –THTQT

Cư Jút, ngày 15 tháng 01 năm 2025

BÁO CÁO

Sơ kết học kỳ I năm học 2024 – 2025

- Thực hiện Hướng dẫn Số: 269/HD- PGDDT ngày 15 tháng 12 năm 2024 của của Phòng Giáo dục & Đào tạo Cư Jút V/v hướng dẫn kiểm tra và sơ kết học kỳ I đối với bậc Tiểu học và THCS năm học 2024-2025;

- Thực hiện Nghị quyết Số: 01/NQ- HNCNVC ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Trường tiểu học Trần Quốc Toàn;

Sau một học kỳ hoạt động, trường T.H Trần Quốc Toàn đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ như sau:

I. TÌNH HÌNH VÀ BỐI CẢNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024-2025

1. Đặc điểm tình hình.

1.1. Về mạng lưới trường, lớp, học sinh:

Năm học 2024-2025, trường tiểu học Trường T.H Trần Quốc Toàn có 16 lớp, 494 học sinh. Trong đó: nữ 245, Dân tộc thiểu số 415, Nữ dân tộc 202; khuyết tật 0.

1.2. Về cơ sở vật chất:

- Hệ thống phòng học: có 18 phòng dùng để dạy học.
- Phòng phục vụ học tập: 01 phòng thư viện; 01 phòng thiết bị; 01 phòng tin học ; 01 phòng y tế. 01 phong Đội – truyền thống
- Khu hành chính có 05 phòng dùng làm phòng hội đồng và phòng hành chính.
- Công trình vệ sinh: 03 (dành cho học sinh và giáo viên)

1.3. Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên:

Đầu năm học 2024-2025, tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên có 31 người. Trong đó cán bộ quản lý: 02; giáo viên có 25 (giáo viên tiểu học: 20; giáo viên bộ môn 03; TPT: 01); nhân viên 04.

91.6 % giáo viên có trình độ đào tạo đạt chuẩn (Đại học), số còn lại có trình độ CĐSP. Tổng số đảng viên: 15 người, đạt 51,7%.

N xuất phát từ đặc điểm tình hình trên, trường TH Trần Quốc Toàn có những thuận lợi và khó khăn như sau:

2) Những thuận lợi và khó khăn:

a. Thuận lợi

- Toàn trường đã được triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học, được quán triệt các chủ trương chính sách của Đảng, của địa phương về giáo dục và đào tạo. Tập huấn nghiệp vụ chuyên môn ngay đầu năm học.

- Hầu hết giáo viên đều có tinh thần tự giác, ý thức trách nhiệm trong công việc, được đào tạo qua các trường lớp sư phạm và đạt trình độ chuẩn trở lên.

- Cơ sở vật chất trường học cũng như trang thiết bị cơ bản đáp ứng yêu cầu tối thiểu cho việc dạy và học, các em học sinh thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo được cấp phát sách vở đầy đủ.

- 100% học sinh vào lớp 1 học qua mẫu giáo.

- Luôn có sự quan tâm của các cấp, đặc biệt là Ban Đại diện Cha mẹ Học sinh.

b. Khó khăn:

- Một số lớp học sinh đông, bàn ghế học sinh không đúng tiêu chuẩn quy định.

- Đồ dùng, trang thiết bị dạy học chưa đầy đủ theo yêu cầu dạy và học.

- Một số tài liệu giảng dạy của giáo viên còn thiếu thốn.

- Một số gia đình chưa quan tâm tới việc học tập con cái còn phó thác cho nhà trường.

- Một số GV chưa thực sự quan tâm tìm hiểu hoàn cảnh, tâm lý học sinh để có biện pháp giáo dục hữu hiệu.

- Sự quan tâm, phối hợp của chính quyền địa phương cũng như các tổ chức đoàn thể trong việc giáo dục học sinh chưa thường xuyên.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023-2024.

1. Thực hiện công tác tư tưởng, chính trị các phong trào thi đua và các cuộc vận động lớn của ngành.

Nhà trường đã làm tốt công tác tuyên truyền ý thức chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và của ngành. Đẩy mạnh cuộc vận động học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh.

Triển khai rộng rãi nội dung đối mới về phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá học sinh trong tập thể cán bộ, giáo viên, cha mẹ học sinh.

Thành lập Hội đồng thi đua triển khai các quy định mới của công tác thi đua năm học 2024-2025. Tổ chức cho cán bộ giáo viên đăng ký các danh hiệu thi đua ngay đầu năm học.

Tham gia các phong trào thi đua do các cấp phát động như:

IOE: Có 17 học sinh dự thi cấp trường.

Tham gia thi trên mạng Intnet các môn có 161 hs tham gia thi cấp trường.

Đăng ký giờ dạy tốt có 23 giáo viên đăng ký.

Mô 05 chuyên đề.

2. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học/hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo Công văn số 2345/BGDDĐTGDTH.

a) Việc xây dựng kế hoạch:

Trên cơ sở Kế hoạch số 09/KH-TQT ngày 22/8/2024 kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025 của nhà trường và kế hoạch giáo dục của các tổ chuyên môn, mỗi giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học từng tuần đảm bảo đúng tiến độ và mục tiêu cần đạt ở từng môn học và hoạt động giáo dục. Đồng thời tích hợp các nội dung liên quan đến an toàn toàn trường học, trang bị kiến thức kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn cứu hộ, phòng tránh tai nạn thương tích

Việc xây dựng kế hoạch thực hiện theo hướng dẫn tại công văn số 982/SGDDĐT-HDTH ngày 06/7/2021 về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học.

b) Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh tiểu học

- Đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

- Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học.

- Tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

- Duy trì và đẩy mạnh sinh hoạt chuyên môn được hướng dẫn tại Công văn số 892/SGDDĐT-GDTH ngày 07/7/2020 về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

- Tổ chức sinh hoạt định kỳ ở tổ và cấp trường. Các tổ chuyên môn xây dựng chuyên đề sinh hoạt để khắc sâu, hiểu bản chất các Mô đun đã được tập huấn.

+ Tổ chức thao giảng được 80 tiết

+ Dự giờ 331 lượt

- Đối với lớp 1 ưu tiên tập trung thời lượng dạy học môn Tiếng Việt, khi học sinh biết đọc, biết viết thì việc dạy các môn học khác đáp ứng mục tiêu chương trình, đồng thời là cách để tăng cường Tiếng Việt cho các em.

- Đổi mới phương pháp đánh giá nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh, cụ thể được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT.

- Môn Tin học, môn Công nghệ giảng dạy ở khối 3;4;5 mỗi môn học có 35 tiết/năm học.

3. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục

Triển khai kế hoạch xây dựng đội ngũ của nhà trường. Chú trọng bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ giáo viên về nội dung, quan điểm đổi mới công tác quản lý. Đánh giá và bồi dưỡng nâng cao năng lực theo Chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học; bồi dưỡng ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới quản lý chỉ đạo và trong đổi mới phương pháp dạy học. Triển khai công tác bồi dưỡng giáo viên theo Thông tư 17/2019/TT-BGD&ĐT ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên các cơ sở giáo dục phổ thông.

Đối với cán bộ quản lý thực hiện Thông tư 18/2019/TT-BGD&ĐT ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục phổ thông;

Thực hiện tốt Kế hoạch số: 167/KH-PGDĐT ngày 10 tháng 9 năm 2029 về việc lập kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông năm học 2024–2025.

Phát huy năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện chương trình. Áp dụng linh hoạt hiệu quả các Mô đun về quản trị trường học: Quản trị hoạt động dạy học và giáo dục; quản trị nhân sự; quản trị cơ sở vật chất, thiết bị. Nâng cao trách nhiệm giải trình, huy động sự tham gia của các bên liên quan trong việc lập kế hoạch giáo dục trường học, trong tổ chức thực hiện kế hoạch, trong kiểm tra giám sát và đánh giá thực hiện kế hoạch. Mỗi thành viên trong trường học trở thành một quản trị viên, giúp nhà quản lý quản trị được sự đổi mới trong trường học. Thực hiện nghiêm việc quản lý hồ sơ theo đúng quy định tại Điều lệ trường tiểu học, tránh tình trạng việc yêu cầu giáo viên thực hiện thêm các hồ sơ không có trong danh mục quy định. Việc lưu hồ sơ của giáo viên có thể bằng bản in, bản viết, File Word, Power point, Video bài dạy...Nhà quản lý xây dựng kế hoạch để đáp ứng và đảm bảo quản lý sự đổi mới của giáo viên.

4. Tăng cường công tác chăm lo CSVC nhà trường:

Trên cơ sở phát huy tính tự giác, tình nguyện của CC-VC, huy động tối đa nguồn đóng góp tình nguyện của phụ huynh học sinh. Tham mưu với các cơ quan ban ngành có liên quan đầu tư xây dựng CSVC cho nhà trường. Trong học kì đã tu sửa 60 bộ bàn ghế, bảo quản và sử dụng tốt CSVC hiện có.

5. Các hoạt động giáo dục.

Ngay từ đầu năm học, nhà trường phát động phong trào tủ sách “vòng tay bè bạn” để giáo dục học sinh ý thức giữ gìn sách vở, chống lãng phí đồng thời xây dựng tình đoàn kết, chia sẻ yêu thương giữa các học sinh, nhà trường với nhau. Tăng cường sách giáo khoa cho thư viện các trường tiểu học vùng khó khăn, hỗ trợ các bạn học sinh gặp khó khăn được mượn sách học tập ở những năm học tiếp theo. Kế hoạch số 42/SGDDT, ngày 29/3/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc vận động, quyên góp SGK cho hs có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Tạo môi trường và xây dựng kế hoạch hoạt động để duy trì phong trào thi đua thực hiện tốt “5 điều Bác Hồ dạy”. Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch “Trường lớp xanh - sạch - đẹp - an toàn”, góp phần duy trì trường học đạt chuẩn quốc gia. Trồng và chăm sóc cây xanh của HS và GV khối lớp 5.

Kết hợp với việc tổ chức các ngày lễ lớn tổ chức cho học sinh thi văn nghệ, trò chơi dân gian, Tham gia Hội khỏe Phù đồng cấp huyện.

Giao lưu thể dục thể thao trong giáo viên, học sinh với các đơn vị bạn. Tổ chức các hoạt động giao lưu với trường bạn,

Tổ chức tuyên truyền công tác phòng chống tội phạm , ma túy,

Tuyên truyền Luật an toàn giao thông đường bộ, Luật phòng cháy, chữa cháy....

Vận động học sinh tham gia các loại hình bảo hiểm: bảo hiểm thân thể 413/494 hs tham gia, bảo hiểm y tế 100% học sinh tham gia đến tháng 31/2024 trong đó 491 em đã tham gia đến tháng 10/2024.

Làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh, thực hiện tốt công tác nha học đường. Sử dụng có hiệu quả tủ thuốc dùng chung. Nhà trường kết hợp với Trạm Y tế xã khám sức khỏe đầu năm học cho 100% học sinh.

6. Công tác kiểm tra nội bộ:

Thực hiện theo đúng Công văn số: 1736/SGDDT-TTr ngày 12/9/2024 V/v hướng dẫn thanh tra, kiểm tra năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên và Hướng dẫn số: 201/HD-PGDĐT ngày 04/10/2024 V/v Hướng dẫn công tác kiểm tra nội bộ trường học năm học 2024-2025 của Phòng Giáo dục và Đào Tạo. Nhà trường đã Thành lập Ban kiểm tra nội bộ trường học, xây dựng kế hoạch và tiến hành kiểm tra thường xuyên, kiểm tra nội bộ, kiểm tra việc quản lý sử dụng trang thiết bị đồ dùng thư viện, thiết bị dạy học, kiểm tra việc quản lý tài sản nhà trường và kiểm tra các hoạt động sư phạm của giáo viên và tổ chuyên môn. Đã kiểm tra nội bộ được 01 giáo viên; 01 tổ chuyên môn; 01 kiểm tra việc quản lý công sản , tài chính.

7. Công tác phối kết hợp.

a. Công đoàn

- Dưới sự chỉ đạo của chi bộ Đảng, Công đoàn đã kết hợp chặt chẽ với ban giám hiệu trong việc tuyên truyền giáo dục phẩm chất chính trị đạo đức lối sống cho cán bộ giáo viên và tập trung chỉ đạo nhằm nâng cao chất lượng dạy học đặc biệt là giảm tối thiểu học sinh yếu kém.

- Xây dựng các phong trào thi đua để cùng nhà trường ngoài việc hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục chung đặc biệt là nhiệm vụ chuyên môn đồng thời còn là nơi để anh em đua sức trở tài đem những sáng kiến, những kinh nghiệm bổ ích giúp nhà trường hoàn thành nhiệm vụ chính trị trên mọi lĩnh vực và nhiệm vụ giáo dục đề ra. Kết nối sự đoàn kết nội bộ, chăm lo lợi ích chính đáng cho mọi Đoàn viên, đấu tranh cho sự bình đẳng và dân chủ trong cơ quan, quyết tâm giữ vững cơ quan văn hoá.

b. Đội TNTP Hồ Chí Minh:

- Đội là hoạt động bề nổi về phong trào, thông qua hoạt động Đội tuyên truyền giáo dục học sinh truyền thống tốt đẹp của dân tộc, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh để các em đoàn kết, thi đua học tập tốt hơn và đặc biệt thông qua hoạt động Đội các em tự tin trong cuộc sống.

- Trong học kì Tổng phụ trách đã xây dựng được kế hoạch hành động cụ thể tuần, tháng, năm, và kế hoạch theo chủ điểm. Tổ chức tốt các phong trào thi đua trong học sinh, tạo sân chơi trong học tập, các em biết vượt qua khó khăn, có ý thức tốt trong mọi nhiệm vụ của nhà trường và của bản thân. Kết hợp với Chuyên môn làm tốt hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

c. Ban Đại diện cha mẹ học sinh.

Nhà trường chủ động tham mưu cho Ban đại diện Cha mẹ học sinh về vấn đề chăm lo xây dựng cơ sở vật chất và hỗ trợ các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

8. Công tác khác

Tích cực tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền về công tác giáo dục để các cấp ủy Đảng, chính quyền tạo điều kiện và cùng phối hợp chăm lo, giáo dục học sinh. Xây dựng mô hình cơ sở giáo dục đạt mức chất lượng tối thiểu.

Tích cực đổi mới công tác quản lý, thực hiện hiệu quả chủ trương “ba công khai”, thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất...

Quản lý tài chính của trường theo chế độ quy định hiện hành.

Có đầy đủ hệ thống văn bản quy định hiện hành về quản lý tài chính, trong đó có Quy chế chi tiêu nội bộ được Hội đồng nhà trường thông qua.

Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán và báo cáo tài chính theo chế độ kế toán, tài chính của Nhà nước.

Thực hiện đầy đủ các quy định quản lý, lưu trữ hồ sơ chứng từ.

9. Chất lượng giáo dục cuối học kỳ I

(có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo)

III. NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Nguyên nhân:

Để đạt được kết quả như trên, chủ yếu xuất phát từ những nguyên nhân cụ thể sau:

- Nhà trường đã quán triệt nghiêm túc các quan điểm chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về giáo dục và đào tạo.

- Bám sát và thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo chuyên môn của Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo.

- Thường xuyên tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và nhân dân các thôn về việc chăm lo đến công tác giáo dục học sinh. Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường với các cơ quan, đơn vị, ban, ngành, trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học.

- Thường xuyên động viên và tạo điều kiện để đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và các em học sinh trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ năm học.

2. Bài học kinh nghiệm

- Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh gắn kết với các cuộc vận động và phong trào thi đua trong ngành bằng những giải pháp sáng tạo, linh hoạt phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh của địa phương, trường.

- Tăng cường công tác tham mưu với các cấp quản lý về việc thực hiện nhiệm vụ năm học, đặc biệt chú ý đến việc giáo dục học sinh và xây dựng cơ sở vật chất.

- Xây dựng kế hoạch và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các tập thể và cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ năm học ở từng giai đoạn để rút kinh nghiệm và sớm khắc phục những tồn tại trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM HỌC KỲ II

NĂM HỌC 2024–2025

1. Nhiệm vụ trọng tâm

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch bệnh.

- Tiếp tục thực hiện nội dung các cuộc vận động và phong trào thi đua như thi sáng kiến cấp huyện, ... và tổ chức các phong trào thi đua cho học sinh như thi rung

chuông vàng; thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng. Tổ chức các cuộc thi trên mạng Internet.

- Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng tiếp cận chương trình giáo dục phổ thông mới 2018 theo Thông tư 32.

- Thực hiện chương trình giáo dục:

Tiếp tục thực hiện chương trình hiện chương trình học kì 2 từ ngày 13/01/2025.

Thực hiện tốt các chế độ đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn và học sinh dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật.

Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và hoàn thiện một số tiêu chí trường chuẩn quốc gia.

Tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lí giáo dục.

Tham gia tốt các hoạt động phong trào do các cấp phát động.

- Tham gia viết sáng kiến.
- Hội thi giữ vở sạch, viết chữ đẹp cấp huyện, cấp tỉnh.
- Giao lưu Olympic Toán tuổi thơ.
- Sáng tạo dành cho thanh thiếu niên, nhi đồng.
- Các cuộc thi trên mạng Internet từ cấp huyện trở lên.

2. Tổ chức thực hiện

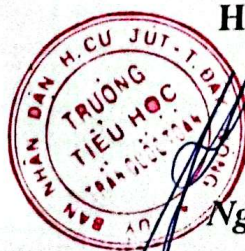
- Xây dựng kế hoạch và chương trình hành động ngay từ đầu học kì.
- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng tập thể, cá nhân trong từng thời gian.
- Nhà trường tập trung các biện pháp chỉ đạo nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.
- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát, thanh tra thường xuyên, kiểm ra đột xuất.

3. Kiến nghị:

Đề nghị Ủy ban nhân dân xã ĐăkD'rông, Ủy ban nhân dân huyện Cư Jút, phòng GD&ĐT huyện tập trung xây dựng cơ sở vật chất, các hạng mục còn lại, trang thiết bị, đồ dùng dạy học.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- TT Đảng ủy, HĐND, UBND xã;
- Các tổ CM; Công đoàn, Đoàn, Đội;
- Lưu VT, CM.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Phú

THÔNG KÊ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TIỂU HỌC - HỌC KÌ I

Năm học	Năm học: 2024-2025
Trường	Trường TH Trần Quốc Tuấn

1. Chất lượng giáo dục

	Số	Tổng số	Lớp 1				Lớp 2				Lớp 3				Lớp 4				Lớp 5			
			Tổng số	Trong tổng			Tổng số	Trong tổng			Tổng số	Trong tổng số			Tổng số	Trong tổng số			Tổng số	Trong tổng số		
				Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc		Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc		Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc		Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc		Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc
1. Kết quả học tập																						
1. Tiếng Việt	495	495	98	45	80	35	85	42	74	37	117	60	105	51	112	55	91	45	83	43	65	34
Hoàn thành tốt		326	61	36	45	28	66	37	58	33	68	41	57	32	78	47	61	37	53	36	39	28
Hoàn thành		140	22	6	21	5	14	4	12	3	43	18	43	18	32	8	28	8	29	7	25	6
Chưa hoàn thành		29	15	3	14	2	5	1	4	1	6	1	5	1	2		2		1		1	
2. Toán	495	495	98	45	80	35	85	42	74	37	117	60	105	51	112	55	91	45	83	43	65	34
Hoàn thành tốt		323	66	37	49	28	68	35	60	31	55	29	45	21	85	42	66	32	49	34	35	26
Hoàn thành		133	23	8	22	7	13	6	10	5	48	27	47	26	20	11	18	11	29	8	26	7
Chưa hoàn thành		39	9		9		4	1	4	1	14	4	13	4	7	2	7	2	5	1	4	1
3. Đạo đức	495	495	98	45	80	35	85	42	74	37	117	60	105	51	112	55	91	45	83	43	65	34
Hoàn thành tốt		232	54	33	39	24	27	17	22	14	60	37	49	28	54	33	39	23	37	27	27	19
Hoàn thành		263	44	12	41	11	58	25	52	23	57	23	56	23	58	22	52	22	46	16	38	15
Chưa hoàn thành																						
4. Tự nhiên và Xã hội	300	300	98	45	80	35	85	42	74	37	117	60	105	51								
Hoàn thành tốt		126	54	33	39	24	35	21	31	19	37	22	28	15								
Hoàn thành		172	44	12	41	11	48	20	42	18	80	38	77	36								
Chưa hoàn thành		2					2	1	1													
5. Khoa học	195	195													112	55	91	45	83	43	65	34
Hoàn thành tốt		146													86	44	66	34	60	36	44	27
Hoàn thành		46													23	11	22	11	23	7	21	7
Chưa hoàn thành		3													3		3					
6. LS&DL	195	195													112	55	91	45	83	43	65	34
Hoàn thành tốt		135													74	39	59	31	61	36	48	29
Hoàn thành		60													38	16	32	14	22	7	17	5
Chưa hoàn thành																						
7. Nghệ thuật (Âm nhạc)	495	495	98	45	80	35	85	42	74	37	117	60	105	51	112	55	91	45	83	43	65	34
Hoàn thành tốt		197	42	31	31	22	35	19	31	17	46	31	39	26	48	32	37	23	26	20	18	15

Hoàn thành		298	56	14	49	13	50	23	43	20	71	29	66	25	64	23	54	22	57	23	47	
Chưa hoàn thành																						
8. Nghệ thuật (Mĩ thuật)	495	495	98	45	80	35	85	42	74	37	117	60	105	51	112	55	91	45	83	43	65	34
Hoàn thành tốt		215	41	26	27	17	39	25	35	22	51	32	42	25	44	32	34	25	40	33	31	26
Hoàn thành		280	57	19	53	18	46	17	39	15	66	28	63	26	68	23	57	20	43	10	34	8
Chưa hoàn thành																						
9. Hoạt động trải nghiệm	495	495	98	45	80	35	85	42	74	37	117	60	105	51	112	55	91	45	83	43	65	34
Hoàn thành tốt		249	50	30	36	22	50	30	45	27	61	38	50	29	49	31	34	21	39	27	25	18
Hoàn thành		243	46	15	42	13	35	12	29	10	55	22	54	22	63	24	57	24	44	16	40	16
Chưa hoàn thành		3	2		2						1		1									
10. Giáo dục thể chất	495	495	98	45	80	35	85	42	74	37	117	60	105	51	112	55	91	45	83	43	65	34
Hoàn thành tốt		155	24	15	16	10	27	16	25	14	38	29	30	22	37	26	28	19	29	22	21	15
Hoàn thành		340	74	30	64	25	58	26	49	23	79	31	75	29	75	29	63	26	54	21	44	19
Chưa hoàn thành																						
11. TH-CN (Công nghệ)	312	312									117	60	105	51	112	55	91	45	83	43	65	34
Hoàn thành tốt		164									79	43	70	36	43	25	32	19	42	30	32	23
Hoàn thành		148									38	17	35	15	69	30	59	26	41	13	33	11
Chưa hoàn thành																						
12. TH-CN (Tin học)	495	312									117	60	105	51	112	55	91	45	83	43	65	34
Hoàn thành tốt		177									55	39	45	31	67	40	50	30	55	35	45	28
Hoàn thành		120									52	17	51	16	41	14	38	14	27	8	20	6
Chưa hoàn thành		15									10	4	9	4	4	1	3	1	1			
13. Ngoại ngữ	495	312									117	60	105	51	112	55	91	45	83	43	65	34
Hoàn thành tốt		136									47	29	39	23	54	32	40	24	35	27	24	19
Hoàn thành		145									63	30	59	27	34	18	29	16	48	16	41	15
Chưa hoàn thành		31									7	1	7	1	24	5	22	5				
14. Tiếng dân tộc	495																					
Hoàn thành tốt																						
Hoàn thành																						
Chưa hoàn thành																						
II. Năng lực cốt lõi																						
Năng lực chung																						
Tự chủ và tự học	495	495	98	45	80	35	85	42	74	37	117	60	105	51	112	55	91	45	83	43	65	34
Tốt		247	54	32	38	23	53	30	48	27	56	33	46	25	47	33	33	23	37	28	26	2
Đạt		233	31	11	30	11	32	12	26	10	60	27	58	26	64	22	57	22	46	15	39	1
Cần cố gắng		15	13	2	12	1					1		1		1		1					

Ngôn ngữ và hợp tác	495	495	98	45	80	35	85	42	74	37	117	60	105	51	112	55	91	45	83	43	65	34
Tốt		283	57	30	42	23	53	30	48	27	56	32	45	23	50	32	36	22	37	26	26	18
Đạt		283	32	14	29	11	32	12	26	10	61	28	60	28	62	23	55	23	46	17	39	16
Cần cố gắng		0	0	1	0	1																
Ngôn ngữ và hợp tác	495	495	98	45	80	35	85	42	74	37	117	60	105	51	112	55	91	45	83	43	65	34
Tốt		270	46	26	32	18	49	28	45	26	51	30	42	23	44	31	30	21	29	23	20	15
Đạt		264	41	18	37	16	36	14	29	11	66	30	63	28	67	24	60	24	54	20	45	19
Cần cố gắng		12	11	1	11	1									1		1					
Năng lực đặc thù																						
Ngôn ngữ	495	495	98	45	80	35	85	42	74	37	117	60	105	51	112	55	91	45	83	43	65	34
Tốt		272	63	37	48	29	53	30	48	27	58	36	48	28	63	38	47	28	35	25	26	18
Đạt		268	24	6	21	4	32	12	26	10	56	23	55	22	48	17	43	17	48	18	39	16
Cần cố gắng		18	11	2	11	2					3	1	2	1	1		1					
Thích ứng	495	495	98	45	80	35	85	42	74	37	117	60	105	51	112	55	91	45	83	43	65	34
Tốt		268	63	35	46	26	53	29	47	26	58	33	47	24	66	37	50	27	28	22	20	16
Đạt		267	26	10	25	9	32	13	27	11	54	25	54	25	42	16	37	16	53	20	43	17
Cần cố gắng		20	0		9						5	2	4	2	4	2	4	2	2	1	2	1
Tư duy	312	312									117	60	105	51	112	55	91	45	83	43	65	34
Tốt		143									49	31	40	24	60	36	44	26	34	23	25	16
Đạt		168									68	29	65	27	51	19	47	19	49	20	40	18
Cần cố gắng		1													1							
Công nghệ	312	312									117	60	105	51	112	55	91	45	83	43	65	34
Tốt		146									57	35	48	28	53	34	38	25	36	27	25	19
Đạt		166									60	25	57	23	59	21	53	20	47	16	40	15
Cần cố gắng																						
Khảo học	495	495	98	45	80	35	85	42	74	37	117	60	105	51	112	55	91	45	83	43	65	34
Tốt		247	53	30	38	22	49	28	45	26	48	30	38	22	62	38	47	28	35	26	24	18
Đạt		240	37	15	34	13	36	14	29	11	69	30	67	29	50	17	44	17	48	17	41	16
Cần cố gắng		8	8		8																	
Thẩm mĩ	495	495	98	45	80	35	85	42	74	37	117	60	105	51	112	55	91	45	83	43	65	34
Tốt		232	46	27	31	18	50	29	45	26	51	34	41	26	49	33	35	25	36	26	26	18
Đạt		256	45	18	42	17	35	13	29	11	66	26	64	25	63	22	56	20	47	17	39	16
Cần cố gắng		7	7		7																	
Thể chất	495	495	98	45	80	35	85	42	74	37	117	60	105	51	112	55	91	45	83	43	65	34
Tốt		225	45	30	33	23	50	28	46	26	52	34	42	26	47	32	34	23	31	22	22	15
Đạt		270	53	15	47	12	35	14	28	11	65	26	63	25	65	23	57	22	52	21	43	19

Cần cò găng																						
III. Phẩm chất chủ yếu																						
Vừa nước	495	495	68	45	80	35	85	43	74	37	117	66	165	51	112	55	91	45	83	43	65	34
Tốt	301	301	68	35	51	26	68	35	66	31	76	46	59	31	57	36	42	26	38	26	27	18
Đạt	194	194	36	16	30	9	17	7	14	6	47	20	46	26	55	19	49	19	45	17	38	16
Cần cò găng																						
Nhân ái	495	495	68	45	80	35	85	43	74	37	117	66	165	51	112	55	91	45	83	43	65	34
Tốt	106	106	68	35	51	26	65	35	57	31	73	46	62	31	62	37	46	27	38	26	27	18
Đạt	189	189	36	16	30	9	20	7	17	6	44	20	43	26	50	18	45	18	45	17	38	16
Cần cò găng																						
Chăm chỉ	495	495	68	45	80	35	85	43	74	37	117	66	165	51	112	55	91	45	83	43	65	34
Tốt	285	285	66	32	44	24	65	35	57	31	69	37	58	28	54	35	39	25	37	26	25	17
Đạt	203	203	31	13	30	11	20	7	17	6	48	23	47	23	58	20	52	20	46	17	40	17
Cần cò găng	7	7			7																	
Trung thực	495	495	68	45	80	35	85	43	74	37	117	66	165	51	112	55	91	45	83	43	65	34
Tốt	304	304	65	33	49	24	65	35	57	31	72	38	61	29	63	37	47	27	39	26	27	18
Đạt	191	191	33	12	31	11	20	7	17	6	45	22	44	22	49	18	44	18	44	17	38	16
Cần cò găng																						
Trách nhiệm	495	495	68	45	80	35	85	43	74	37	117	66	165	51	112	55	91	45	83	43	65	34
Tốt	286	286	64	32	48	24	65	35	57	31	66	36	55	27	52	35	37	25	39	25	27	17
Đạt	202	202	27	13	35	11	20	7	17	6	51	24	50	24	60	20	54	20	44	18	38	17
Cần cò găng	7	7			7																	
IV. Khen thưởng																						
- Giấy khen cấp trường																						
- Giấy khen cấp trên																						
V. HNDT được trợ giảng																						
VI. HN.K.Tại																						
VII. HN bỏ học kỳ I																						
+ Hoàn cảnh GDKK																						
+ KK trong học tập																						
+ Xa trường, đi lại K.khân																						
+ Thiên tai, dịch bệnh																						
+ Nguyên nhân khác																						